

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA

Số: 107/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Xương, ngày 31 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 195/2023/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Cao Văn V**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: **Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa**

Bị đơn: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: **Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

NHẬN THẤY

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Cao Văn V** và chị **Bùi Thị T**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh **Cao Văn V** và chị **Bùi Thị T** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh, chị có 02 con chung tên là **Cao Thị Anh T1**, sinh ngày 21/02/2005, **Cao Văn P**, sinh ngày 23/3/2007.

Hiện nay cháu **T1** đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu **P** chưa đến tuổi thành niên, ly hôn anh chị thống nhất: Chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **P**, anh **V** không phải đóng góp tiền nuôi con chung với chị **T**.

Anh **V** có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Nếu có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh, chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh **V** chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 9918 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh **V** đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho anh **V** số tiền còn lại là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDH.Quảng Xương;
- UBND xã Q,
H.Q, tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý